

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1**

**Câu 1:** Nhận xét nào dưới đây **không** đúng về cuộc khởi nghĩa Hương Khê?

- A. Địa bàn khởi nghĩa rộng khắp bốn tỉnh Bắc Trung Kỳ.
- B. Chế tạo và sử dụng vũ khí hiện đại.
- C. Có sự phối hợp với cuộc khởi nghĩa Ba Đình.
- D. Kéo dài nhất trong phong trào Cần vương.

**Câu 2:** Việc thành lập tổ chức Liên hợp quốc dựa trên một quyết định quan trọng của Hội nghị nào sau đây?

- A. Têhêran.
- B. Ianta.
- C. Pari.
- D. Giơnevơ.

**Câu 3:** Thành tựu kinh tế nào sau đây là của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới.
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Đưa con người bay vòng quanh Trái Đất.

**Câu 4:** Người đã khởi xướng công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là ai?

- A. Mao Trạch Đông.
- B. Triệu Tử Dương.
- C. Đặng Tiểu Bình.
- D. Tập Cận Bình.

**Câu 5:** Năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa cơ bản bị tan rã với cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân nước nào sau đây?

- A. Môđambích và Ănggôla.
- B. Ăngiêri và Maroc.
- C. Gana và Tuynidi.
- D. Nam Phi và Ai Cập.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không** có ở những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN?

- A. Nguyên tắc nhất trí giữa năm nước sáng lập ASEAN.
- B. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 7:** Những năm 60, Mĩ đã sử dụng chiêu bài gì để lôi kéo các nước Mĩ Latinh?

- A. Đề xướng tư tưởng "Châu Mĩ của người Châu Mĩ".
- B. Đề cao khẩu hiệu dân chủ, dân quyền, tự do tín ngưỡng.
- C. Thành lập tổ chức "Liên minh vì tiến bộ".
- D. Đề cao vấn đề nhân quyền và dân quyền.

**Câu 8:** Trong những năm 1950 - 1973, nước Tây Âu nào đã thực hiện đường lối đối ngoại độc lập với Mĩ ?

- A. Anh
- B. Pháp.
- C. Italia.
- D. Cộng hoà Liên bang Đức.

**Câu 9.** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là gì?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Thực hiện chiến lược toàn cầu.
- C. Tăng cường quan hệ với ASEAN.
- D. Coi trọng quan hệ với Tây Âu.

**Câu 10:** Nội dung nào sau đây **không** nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ?

- A. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.
- C. Không chế chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.
- D. Liên minh chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 11:** Nguyên nhân của mâu thuẫn Đông – Tây là gì?

- A. Mĩ phát động "Chiến tranh lạnh" khởi đầu .
- B. Các nước phương Tây suy yếu, khủng hoảng.
- C. Do Mĩ độc quyền vũ khí nguyên tử.
- D. Đối lập mục tiêu, chiến lược giữa Liên Xô và Mĩ.

**Câu 12:** Đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ II là gì?

- A. Có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước Tư bản chủ nghĩa.

- B.** Diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các đế quốc lớn nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.
- C.** Các nước tư bản thắng trận đang xác lập vai trò lãnh đạo thế giới, nô dịch các nước bại trận.
- D.** Có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe TBCN và XHCN.
- Câu 13:** Toàn cầu hóa xuất hiện là hệ quả của cách mạng nào sau đây?
- A.** Cách mạng tư sản. **B.** Cách mạng khoa học-công nghệ.  
**C.** Cách mạng công nghiệp. **D.** Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Câu 14:** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, số vốn của thực dân Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?
- A.** Công nghiệp. **B.** Nông nghiệp. **C.** Thương nghiệp. **D.** Công nghiệp nặng.
- Câu 15:** Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, phong trào “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa” là hoạt động của giai cấp nào?
- A.** Nông dân. **B.** Công nhân. **C.** Tư sản. **D.** Tiểu tư sản.
- Câu 16:** Cơ quan tuyên truyền của Đông Dương Cộng sản Đảng là tờ báo nào sau đây?
- A.** Tuổi trẻ. **B.** Búa Liềm. **C.** Thanh Niên. **D.** Tin tức.
- Câu 17:** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?
- A.** Tự do, bình đẳng. **B.** Độc lập, tự do. **C.** Tự do, dân chủ. **D.** Tự do, dân quyền.
- Câu 18:** Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc Dân đảng là gì?
- A.** Khuynh hướng cách mạng. **B.** Thành phần tham gia.  
**C.** Phương pháp, hình thức đấu tranh. **D.** Địa bàn hoạt động.
- Câu 19:** Yếu tố nào ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tạo điều kiện để:”CNXH chỉ còn phải làm là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nửa thôi”?
- A.** Các giai cấp mới ra đời. **B.** Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện.  
**C.** Tư tưởng phong kiến tồn tại. **D.** Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội.
- Câu 20:** Nội dung nào **không** phản ánh điểm tương đồng giữa Cương lĩnh chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam (tháng 2-1930) và Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương (tháng 10-1930)?
- A.** Vai trò lãnh đạo thuộc về giai cấp công nhân.  
**B.** Cách mạng Việt Nam là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.  
**C.** Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là chống đế quốc, phong kiến.  
**D.** Động lực cách mạng chỉ bao gồm hai giai cấp: công nhân và nông dân.
- Câu 21:** Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 ở nước ta làm cho giai cấp, tầng lớp nào bị bản cùng hóa?
- A.** Công nhân. **B.** Nông dân. **C.** Tiểu tư sản. **D.** Tư sản.
- Câu 22:** Dưới tác động của chương trình khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào?
- A.** Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản. **B.** Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.  
**C.** Công nhân, tư sản, tiểu tư sản. **D.** Nông nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- Câu 23:** Đối tượng nào sau đây xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương trong Bản Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3/1945) ?
- A.** Phát xít Nhật. **B.** Thực dân Pháp và tay sai.  
**C.** Thực dân Pháp. **D.** Thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- Câu 24:** Vị vua cuối cùng nào của chế độ phong kiến Việt Nam tuyên bố thoái vị vào ngày 30/8/1945?
- A.** Bảo Đại. **B.** Khải Định. **C.** Đồng Khánh. **D.** Duy Tân.
- Câu 25:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc về chính sách kinh tế mà chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh thực hiện?
- A.** Chia ruộng đất cho dân cày nghèo. **B.** Bãi bỏ thuế thân, thuế dò, thuế muối.  
**C.** Xóa nợ cho người nghèo. **D.** Tịch thu nhà máy xí nghiệp của thực dân Pháp.
- Câu 26:** Nội dung nào sau đây **không** phải là đặc điểm của Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám?
- A.** Cuộc Tổng khởi nghĩa đã đập tan hoàn toàn bộ máy chính quyền đế quốc, phong kiến giành hoàn toàn chính quyền về tay nhân dân.  
**B.** Cuộc Tổng khởi nghĩa đã huy động được đông đảo nhân dân tham gia.  
**C.** Đi từ khởi nghĩa từng phần lên Tổng khởi nghĩa trong cả nước.  
**D.** Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi rất nhanh chóng và ít đổ máu.
- Câu 27:** Phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm nào khác với phong trào đấu tranh giai đoạn trước?

- A. Có sự tham gia của giai cấp công nhân và nông dân.
- B. Nổ ra khắp nơi trong cả nước.
- C. Kẻ thù đấu tranh trực tiếp là thực dân Pháp.
- D. Có Đảng cộng sản lãnh đạo.

**Câu 28:** Nhận xét nào đúng về phong trào Cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Chỉ có tính dân chủ.
- B. Chỉ mang tính dân tộc.
- C. Không mang tính cách mạng.
- D. Không mang tính cải lương.

**Câu 29:** Nhận xét nào **không** chính xác về Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam?

- A. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định trực tiếp.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- C. Đây là cuộc cách mạng được chuẩn bị chu đáo.
- D. Diễn ra trong điều kiện kẻ thù trao trả độc lập.

**Câu 30:** Góp phần quyết định vào thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào sau đây?

- A. Thượng Lào (1-1954).
- B. Bắc Tây Nguyên (2-1954).
- C. Điện Biên Phủ (1954).
- D. Trung Lào (12-1953).

**Câu 31:** Nhận xét nào dưới đây là đúng khi nói về chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (12/1946) của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Là một quyết định lịch sử, khẳng định Việt Nam không bao giờ khơi mào đối đầu về quân sự, việc tiến hành chiến tranh chỉ là bắt buộc.
- B. Là một quyết định đúng đắn đồng thời là lựa chọn duy nhất của Việt Nam.
- C. Là một quyết định sai lầm đẩy nhân dân vào cuộc chiến tranh hao người tốn của.
- D. Là một chủ trương đúng đắn nhưng chưa đáp ứng được phương châm ngoại giao của Việt Nam.

**Câu 32:** Nhận xét đúng về thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quân đội Trung Hoa dân quốc là gì?

- A. Ta nhân nhượng tuyệt đối.
- B. Ta nhân nhượng từng bước.
- C. Ta nhân nhượng có nguyên tắc.
- D. Ta nhân nhượng quá nhiều.

**Câu 33:** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 -1975) thắng lợi nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Phong trào Đồng Khởi (1959-1960).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (01/1963).
- C. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965).
- D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 34:** Chiến thắng nào chứng minh quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc
- B. Chiến thắng Đồng Xoài.
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Xuân Mậu Thân.

**Câu 35:** Con đường cách mạng của miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 là gì?

- A. Đấu tranh ôn hòa.
- B. Cách mạng bạo lực.
- C. Cách mạng vũ trang.
- D. Đấu tranh ngoại giao.

**Câu 36:** Ý nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- B. Buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pari năm 1973.
- C. Buộc Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

**Câu 37:** Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

- A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.
- C. Có hậu phương miền Bắc vững mạnh.
- D. Tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương.

**Câu 38:** Điểm giống nhau của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó của Mĩ thực hiện ở Việt Nam là gì?

- A. Bắt tay với các nước lớn nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu.
- D. Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.

**Câu 39.** Từ sau 30/4/1975, để bảo vệ an toàn lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?

- A. Quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- B. Quân Khơme đỏ và quân Trung Quốc.
- C. Quân viễn chinh Mĩ và quân Trung Quốc.
- D. Quân đội Sài Gòn và quân Khơ-me đỏ.

**Câu 40.** Nguyên nhân cơ bản để Đảng đề ra đường lối đổi mới 12/1986 là gì?

- A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- B. Đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, xã hội.
- C. Tác động của xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX.
- D. Tác động của cuộc khủng hoảng ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

-----HẾT-----

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH  
TỔ LỊCH SỬ

ĐỀ THAM KHẢO ÔN TẬP TNTHPT NĂM 2021  
Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút(40 câu)

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2**

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt cơ bản nhất giữa hai khuynh hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh?

- A. Cứu nước để cứu dân- cứu dân để cứu nước.
- B. Bạo động vũ trang- cải cách xã hội.
- C. Quân chủ lập hiến- dân chủ cộng hòa.
- D. Nhờ Nhật để đánh Pháp- dựa vào Pháp chống phong kiến.

**Câu 2:** Nguyên thủ các quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Mĩ - Anh - Pháp.
- B. Liên Xô - Anh - Mĩ.
- C. Liên Xô - Anh - Pháp.
- D. Liên Xô - Pháp - Mĩ.

**Câu 3:** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, kinh tế Liên Xô đạt được thành tựu quan trọng nào sau đây?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.
- B. Phóng tàu vũ trụ phương Đông bay vòng quanh Trái đất.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.

**Câu 4:** Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào sau đây ở khu vực Đông Bắc Á được gọi là “con rồng” kinh tế của châu Á?

- A. Hàn Quốc, Thái Lan, Hồng Kông.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Hàn Quốc, Xingapo, Hồng Kông.
- D. Hàn Quốc, Trung Quốc, Ma Cao.

**Câu 5.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ căn bản hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi?

- A. 17 quốc gia ở châu Phi tuyên bố độc lập.
- B. Thắng lợi của cách mạng Môđambích và Ănggôla.
- C. Thực dân Pháp công nhận độc lập của Ăngiêri.
- D. Chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai bị xóa bỏ.

**Câu 6:** Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ-La tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Chống lại chế độ độc tài Batixta.
- B. Chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.
- C. Chống lại chế độ độc tài thân Mĩ.
- D. Chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Từ khi thành lập đến nay, ASEAN luôn coi trọng vấn đề hòa bình, ổn định khu vực.
- B. ASEAN hoạt động dựa trên ba trụ cột là kinh tế, chính trị - quân sự và văn hóa - xã hội.
- C. Việc mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN diễn ra lâu dài và đầy trở ngại.
- D. Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.

**Câu 8.** Thành tựu quan trọng về kinh tế của Nhật Bản từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX là gì?

- A. Trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- B. Trở thành trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.
- C. Trở thành quốc gia có nền kinh tế cao nhất thế giới.
- D. Trở thành cường quốc công nghệ phần mềm thế giới.

**Câu 9.** Ý nào sau đây là nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp.
- B. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất.
- D. Áp dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất

**Câu 10.** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Áp dụng thành tựu của cách mạng khoa học kĩ thuật.
- B. Các chính sách và các hoạt động điều tiết của nhà nước.
- C. Tận dụng lợi thế tài nguyên, điều chỉnh hợp lí cơ cấu sản xuất.
- D. Lợi dụng các cuộc chiến tranh xâm lược.

**Câu 11.** Trong cuộc gặp gỡ không chính thức giữa Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô Goóc ba chốp và Tổng thống Mỹ Busơ đã cùng tuyên bố vấn đề gì?

- A. Vấn đề chấm dứt việc chạy đua vũ trang.
- B. Vấn đề hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt.
- C. Vấn đề chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Vấn đề giữ gìn hòa bình, an ninh nhân loại.

**Câu 12:** Mỹ đã làm gì để thực hiện mưu đồ chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu trong cuộc Chiến tranh lạnh?

- A. Đề ra ‘kế hoạch Mác san’.
- B. Can thiệp vào Đông Dương.
- C. Tiến hành chạy đua vũ trang.
- D. Thành lập khối quân sự NATO.

**Câu 13:** Một trong những nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là gì?

- A. Sự tác động của biến đổi khí hậu.
- B. Sự tàn phá của chiến tranh.
- C. Sự tàn phá môi trường.
- D. Sự bùng nổ dân số.

**Câu 14:** Trong cuộc khai thác thuộc lần thứ hai ở Việt Nam, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào các ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến.
- B. Nông nghiệp và khai thác mỏ.
- C. Nông nghiệp và thương nghiệp.
- D. Giao thông vận tải.

**Câu 15:** Tổ chức nào sau đây là tiền thân của Việt Nam Quốc dân đảng?

- A. Nam Đồng Thư xã.
- B. Cường học Thư xã.
- C. Hội Hưng Nam.
- D. Đảng Thanh niên.

**Câu 16:** Giai cấp nào sau đây chiếm số lượng đông nhất ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Nông dân.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Công nhân.
- D. Địa chủ phong kiến.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây là mục đích hoạt động chủ yếu của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

- A. Tập hợp quần chúng đấu tranh.
- B. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin.
- C. Xây dựng cơ sở trong quần chúng.
- D. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp, tay sai.

**Câu 18:** Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ quan làm cho phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919-1925) bị thất bại?

- A. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản đã trở nên lỗi thời, lạc hậu.
- B. Giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp tiểu tư sản còn non yếu.
- C. Thực dân Pháp còn mạnh đủ khả năng đàn áp phong trào.
- D. Chủ nghĩa Mác – Lênin chưa được truyền bá vào Việt Nam.

**Câu 19:** Nội dung nào sau đây là công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1919-1930?

- A. Tìm ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin vào trong nước.
- D. Tìm ra con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản.

**Câu 20:** Nội dung nào sau đây là một trong những lí do giải thích rằng: Cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (8-1925) đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát chuyển sang tự giác?

- A. Cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất từ trước đến nay.
- B. Cuộc đấu tranh buộc Pháp phải nhượng bộ.
- C. Cuộc đấu tranh đề ra mục tiêu rõ ràng về kinh tế và chính trị.
- D. Cuộc đấu tranh có sự lãnh đạo của Tôn Đức Thắng.

**Câu 21.** Luận cương tháng 10-1930 đã thông qua hai nhiệm vụ chiến lược nào của cách mạng Việt Nam?

- A. Đánh đổ phong kiến và tay sai.
- B. Đánh đổ phong kiến và đế quốc.
- C. Đánh đổ chủ nghĩa phát xít và tay sai.
- D. Đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai.

**Câu 22.** Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa từ thời điểm nào?

- A. Bắt đầu xâm lược Việt Nam.
- B. Hiệp ước Hác- măng được ký kết.
- C. Khi quân nhà Nguyễn thất bại ở Nam Kỳ.
- D. Khi Pháp căn bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.

**Câu 23.** Trong những năm 1936 - 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương là gì?

- A. Độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- B. Đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập.
- C. Đánh đổ phong kiến, thực hiện cách mạng ruộng đất.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

**Câu 24.** Nguyên nhân chủ yếu quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng do Hồ Chí Minh đứng đầu.
- B. Có khối liên minh công-nông vững chắc.
- C. Nhật bị quân Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của Đông Dương đã gục ngã.
- D. Truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.

**Câu 25:** Sự kiện lịch sử nào sau đây đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Thắng lợi trong phong trào 1930-1931.
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3 → giữa 8-1945).

**Câu 26:** Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị lần thứ 6 (11-1939) và Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là gì?

- A. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Liên kết công - nông chống phát xít.
- C. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.
- D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

**Câu 27:** Hạn chế về lực lượng cách mạng được nêu ra trong luận cương chính trị tháng 10-1930. Hạn chế đó được sửa sai trong thời kì 1936-1939 bằng cách nào?

- A. Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- C. Vận động quần chúng đấu tranh.
- D. Thành lập Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương.

**Câu 28:** Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thay đổi chính sách cai trị ở Đông Dương như thế nào?

- A. Thực hiện chính sách phát xít hóa bộ máy cai trị.
- B. Thực hiện chính sách Đông Dương hóa chiến tranh.
- C. Ra sức vơ vét sức người, sức của để dốc vào chiến tranh.
- D. Thực hiện chính sách ngu dân để dễ dàng cai trị.

**Câu 29:** Nhà thơ Tố Hữu viết: “Ba mươi năm ấy chân không mỏi

*Mà đến bây giờ mới tới nơi”*

Đó là hai câu thơ nói về quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và đến khi Người quay về Tổ quốc. Vậy Nguyễn Ái Quốc về nước vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Ngày 25-1-1941, tại Pắc Bó - Cao Bằng.
- B. Ngày 28-1-1941, tại Tân Trào - Tuyên Quang.

C. Ngày 28-1-1941, tại Hà Nội.

D. Ngày 28-1-1941, tại Pắc Bó - Cao Bằng.

**Câu 30:** Kẻ thù nguy hiểm nhất của dân tộc Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Thực dân Pháp.

B. Phát xít Nhật.

C. Trung Hoa Dân Quốc.

D. Thực dân Anh.

**Câu 31:** Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 so với chiến dịch Biên Giới thu đông 1950 của quân dân Việt Nam là gì?

A. Đối tượng tác chiến B. Địa hình tác chiến. C. Loại hình chiến dịch. D. Lực lượng chủ yếu.

**Câu 32:** Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

A. Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.

B. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.

C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.

D. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.

**Câu 33:** Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là gì?

A. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam chịu sự chiếm đóng của Mĩ – Diệm.

B. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Miền Bắc bị quân Tưởng chiếm đóng, miền Nam chịu sự chiếm đóng của Mĩ – Diệm.

D. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam thực dân Anh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược.

**Câu 34:** Lực lượng chủ yếu trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thực hiện ở Việt Nam là gì?

A. Quân đội tay sai Sài Gòn.

B. Quân đội Mĩ và quân chư hầu.

C. quân đội Mĩ và quân chư hầu.

D. Quân đội viễn chinh Mĩ.

**Câu 35:** Chiến thắng nào được coi là “Áp Bắc” đối với quân đội Mĩ, mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam?

A. Chiến thắng Ấp Bắc.

B. Chiến thắng Vạn Tường.

C. Chiến thắng Bình Giả.

D. Chiến thắng Mậu Thân 1968.?

**Câu 36:** Ý nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.

B. Buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pari năm 1973.

C. Buộc Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

**Câu 37:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc Hiệp định Pari năm 1973?

A. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

B. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

C. Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24h ngày 27/1/1973.

D. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

**Câu 38:** Thủ đoạn nào sau đây **không** được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

A. Sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích.

B. Mở rộng chiến tranh xâm lược toàn Đông Dương.

C. Dồn dân lập “ấp chiến lược”.

D. Bắt tay với các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa.

**Câu 39:** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?

A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.

C. Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.

D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

**Câu 40:** Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng quan trọng nhất là đổi mới lĩnh vực nào?

A. Đổi mới về chính trị

B. Đổi mới về kinh tế.

C. Đổi mới về chính trị và kinh tế.

D. Đổi mới về văn hóa và tư tưởng.

-----HẾT-----

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 3**

- Câu 1:** Hội nghị Ianta (2/1945) được tổ chức với sự tham gia của các cường quốc nào?  
A. Mĩ, Anh, Pháp. B. Liên Xô, Mĩ, Trung Quốc.  
C. Liên Xô, Mĩ, Anh. D. Mĩ, Nhật Bản, Anh.
- Câu 2:** Thành tựu khoa học – kĩ thuật nào của Liên Xô đã mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?  
A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo. B. Đưa con người lên Mặt Trăng.  
C. I. Gagarin bay vòng quanh Trái Đất. D. Phát minh máy tính điện tử.
- Câu 3:** Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới nhờ thực hiện cuộc cách mạng gì?  
A. “Cách mạng xanh”. B. “Cách mạng chất xám”.  
C. “Cách mạng trắng”. D. “Cách mạng màu”.
- Câu 4:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập với sự tham gia của năm nước đầu tiên nào?  
A. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan và Philíppin.  
B. Thái Lan, Brunây, Malaixia, Mianma, Việt Nam.  
C. Indônêxia, Mianma, Campuchia, Lào, Việt Nam.  
D. Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan.
- Câu 5:** Chiến thắng nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị tan rã?  
A. Năm 1960, 17 nước được trao trả độc lập.  
B. Năm 1952, cuộc binh biến của sĩ quan và binh lính Ai Cập.  
C. Năm 1993, xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.  
D. Năm 1975, nhân dân Môđambích và Ănggôla chống thực dân Bồ Đào Nha thắng lợi.
- Câu 6:** Ý nào sau đây **không phải** là ý nghĩa sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa?  
A. Chấm dứt 100 năm nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.  
B. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào dân tộc thế giới.  
C. Đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
D. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- Câu 7:** Nhân tố quyết định dẫn đến sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản là gì?  
A. Vai trò lãnh đạo, quản lí của Nhà nước. B. Con người.  
C. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật. D. Chi phí cho quốc phòng thấp.
- Câu 8:** Ý nào sau đây là chính sách đối ngoại của Tây Âu trong giai đoạn 1945 -1950?  
A. Đa dạng hóa, đa phương hóa. B. Mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển.  
C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ. D. Trở thành đối trọng của Mĩ.
- Câu 9:** Trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mĩ đã có vị trí như thế nào?  
A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.  
B. Một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.  
C. Siêu cường tài chính thứ hai thế giới (sau Nhật Bản).  
D. Cường quốc chính trị số một thế giới.
- Câu 10:** Ý nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế từ năm 1991 đến nay?  
A. Trật tự thế giới “đơn cực”, do Mĩ làm bá chủ thế giới.  
B. Trật tự thế giới “đa cực”, các nước lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.  
C. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây với những cuộc gặp thương lượng Xô – Mĩ.  
D. Mĩ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu và đi đến tình trạng chiến tranh lạnh.
- Câu 11:** Nguyên nhân hai cường quốc Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?  
A. Cuộc chạy đua vũ trang quá tốn kém và sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản, Tây Âu.  
B. Mĩ chiếm ưu thế hơn trong cuộc chạy đua vũ trang đã làm Liên Xô e ngại.  
C. Liên Xô suy yếu, buộc phải thương lượng với Mĩ để chấm dứt Chiến tranh lạnh.  
D. Liên Xô giành nhiều thắng lợi quân sự, buộc Mĩ phải thương lượng.



**Câu 12:** Ý nào sau đây là đặc điểm của cách mạng khoa học – kỹ thuật ngày nay?

- A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- B. Khoa học là lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. Đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần.
- D. Khoa học là thành phần chủ yếu của sản xuất.

**Câu 13:** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phong kiến tay sai.
- C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và phản động tay sai.
- D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

**Câu 14:** Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kết hợp của những yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- B. Chủ nghĩa xã hội, phong trào dân tộc, dân chủ.
- C. Chủ nghĩa xã hội, phong trào nông dân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào nông dân và phong trào công nhân.

**Câu 15:** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã kết hợp đúng đắn những vấn đề cơ bản nào?

- A. Dân chủ và giai cấp.
- B. Dân tộc và dân chủ.
- C. Dân tộc và giai cấp.
- D. Giai cấp và tự do.

**Câu 16:** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Độc lập và chủ quyền.
- B. Độc lập và tự do.
- C. Độc lập và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Tự do và bình đẳng.

**Câu 17:** Hoạt động nào sau đây đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành một người cộng sản?

- A. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- B. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.
- C. Đến Liên Xô dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- D. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 18:** Năm 1928, để tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có chủ trương gì?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Vận động bạo lực cách mạng.
- C. Hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- D. Vô sản hóa.

**Câu 19:** Việt Nam Quốc dân Đảng được hình thành từ cơ sở đầu tiên nào?

- A. Nam đồng thư xã.
- B. Quan hải tòng thư.
- C. Cường học thư xã.
- D. Hội Phục Việt.

**Câu 20:** Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941) đã xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Cách mạng ruộng đất.
- B. Đấu tranh giai cấp.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Đấu tranh dân chủ.

**Câu 21:** Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 gây ra với xã hội Việt Nam là gì?

- A. Tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
- B. Việt Nam là thị trường độc quyền của Pháp.
- C. Kinh tế lạc hậu và bị cột chặt vào Pháp.
- D. Xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp mới.

**Câu 22:** Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là giai cấp nào sau đây?

- A. Nông dân.
- B. Công nhân.
- C. Tư sản.
- D. Tiểu tư sản.

**Câu 23:** Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” sau sự kiện lịch sử nào?

- A. Nhật tiến vào Việt Nam (9/1940).
- B. Nhật đầu hàng Đồng minh (15/8/1945).
- C. Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945).
- D. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử (8/1945).

**Câu 24:** Luận cương chính trị của Đảng (10/1930) có những điểm hạn chế cơ bản nào?

- A. Nhiệm vụ và động lực cách mạng.
- B. Lãnh đạo và nhiệm vụ cách mạng.
- C. Lãnh đạo và động lực cách mạng.
- D. Động lực và phương pháp đấu tranh.

**Câu 25:** So với phong trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân chủ 1936 – 1939 có điểm gì khác về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam?

- A. Chống đế quốc và phong kiến.
- B. Chống đế quốc, chống phong kiến, chống phát xít.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

**Câu 26:** Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ phong trào dân chủ 1936 – 1939 và vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay?

- A. Xây mặt trận dân tộc thống nhất, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.
- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào cách mạng nước ta.
- C. Linh hoạt các phương pháp đấu tranh kinh tế, chính trị, ngoại giao.
- D. Phương pháp lãnh đạo và tổ chức quần chúng nhân dân.

**Câu 27:** Thắng lợi nào sau đây của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Kháng chiến chống Pháp năm 1945 – 1954.

**Câu 28:** Sự kiện lịch sử thế giới nào đã có tác động mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam trong thời kì 1939-1945?

- A. Khủng hoảng kinh tế thế giới.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Hình thành trật tự hai cực Ianta.

**Câu 29:** Dựa vào viện trợ của Mỹ, cuối năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi với mục đích gì?

- A. Tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Khóa chặt biên giới Việt – Trung.
- C. Giành quyền chủ động chiến lược.
- D. Kết thúc nhanh chiến tranh.

**Câu 30:** Thắng lợi nào đã giúp quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954)?

- A. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Chiến dịch Biên giới năm 1950.
- D. Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

**Câu 31:** Chiến thắng nào đã đánh dấu sự thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân ta?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- B. Hiệp định Giơnevơ (7/1954)
- C. Hiệp định Pari năm 1973.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không năm 1972.

**Câu 32:** Nội dung nào sau đây là ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968?

- A. Buộc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa”.
- B. Buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- C. Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại.
- D. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 33:** Chiến dịch nào đã mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Tây Nguyên.
- B. Huế - Đà Nẵng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Đường 14 – Phước Long.

**Câu 34:** Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972 có hướng tiến công chủ yếu ở đâu?

- A. Sài Gòn.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Quảng Trị.
- D. Hà Nội.

**Câu 35:** Thắng lợi nào đã thực hiện được mục tiêu “Đánh cho Mỹ cút” của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)?

- A. Hiệp định Pari năm 1973.
- C. Tổng tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 36:** Chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tấn công địch trong đông – xuân 1964 – 1965 đã có ý nghĩa gì đối với cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

- A. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản hoàn toàn.
- B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản hoàn toàn.
- C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản về cơ bản.
- D. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

**Câu 37:** Trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960), Đảng ta đã xác định cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò như thế nào đối với sự nghiệp thống nhất đất nước?

- A. Quyết định nhất.
- B. Quyết định chủ yếu.
- C. Quyết định trực tiếp.
- D. Quyết định hoàn toàn.

**Câu 38:** Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra từ Đại hội VI (12/1986) có nội dung đổi mới kinh tế như thế nào?

- A. Xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.
- B. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân và vì dân.
- C. Chính sách đại đoàn kết dân tộc.
- D. Chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

**Câu 39:** Công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành bằng sự kiện lịch sử nào?

- A. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (15 – 21/11/1975).
- C. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (24/6 – 3/7/1976).
- D. Đại hội Đảng lần thứ VI (12/1986).

**Câu 40:** Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam đã xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới nào?

- A. Công nhân, nông dân.
- B. Địa chủ và nông dân.
- C. Công nhân, tư sản.
- D. Công nhân, tư sản và tiểu tư sản thành thị.

-----HẾT-----

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH  
TỔ LỊCH SỬ

ĐỀ THAM KHẢO ÔN TẬP TNTHPT NĂM 2021  
Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút(40 câu)

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 4**

**Câu 1:** Nguyên nhân nào để thực dân Pháp trong cuộc khai thác lần thứ nhất **không** chú trọng vào công nghiệp nặng?

- A. Pháp không đủ điều kiện khoa học kỹ thuật.
- B. Pháp đã đầu tư hết vốn vào các ngành khác.
- C. Đây là ngành có vốn đầu tư lớn và khả năng quay vòng chậm.
- D. Nước ta thiếu những khoáng kim loại để phục vụ phát triển công nghiệp nặng.

**Câu 2:** Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc vào thời gian nào sau đây?

- A. Tháng 9 - 1975.
- B. Tháng 9 - 1976.
- C. Tháng 9 - 1977.
- D. Tháng 9 - 1978.

**Câu 3:** Về khoa học - kỹ thuật, năm 1957 Liên Xô đã đạt được thành tựu đầu tiên nào sau đây?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái đất.
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. Phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ I.Gagarin bay vòng quanh Trái Đất.
- D. Phát triển công nghiệp điện hạt nhân.

**Câu 4:** Đến nửa sau thế kỉ XX, trong bốn “con rồng” kinh tế châu Á thì ở Đông Bắc Á có ba, đó là

- A. Hàn Quốc, Hồng Công và Đài Loan.
- B. Nhật Bản, Hồng Công và Đài Loan.
- C. Hàn Quốc, Hồng Công và Nhật Bản.
- D. Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản.

**Câu 5:** Nhóm những nước nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Việt Nam, Lào, Campuchia, Indônêxia, Philippin.
- B. Xingapo, Philippin, Thái Lan, Malaixia, Lào.
- C. Thái Lan, Campuchia, Lào, Mianma, Xingapo.
- D. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.

**Câu 6:** Năm 1960 là lịch sử ghi nhận là “năm châu Phi” với những lí do nào sau đây?

- A. Năm 1960, với 17 nước châu Phi được trao trả độc lập.
- B. Chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi bị sụp đổ.
- C. Chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi bị xóa bỏ.
- D. Hệ thống thuộc địa ở châu Phi cơ bản bị tan rã.

**Câu 7:** Biến đổi nào sau đây là quan trọng nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tất cả các nước Đông Nam Á đều gia nhập ASEAN.
- B. Các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.
- C. Kinh tế các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.
- D. ASEAN đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.

**Câu 8:** Nước nào sau đây là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại?

- A. Nhật Bản.                      B. Mĩ.                      C. Đức.                      D. Liên Xô.

**Câu 9:** Nước nào dưới đây được đánh giá là một nước có đường lối ngoại giao liên minh chặt chẽ với Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai cho đến nay?

- A. Đức.                      B. Pháp.                      C. Tây Ban Nha.                      D. Anh.

**Câu 10:** Nhân tố nào sau đây quyết định hàng đầu cho sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Biết thâm nhập thị trường thế giới.                      B. Tác dụng của những cải cách dân chủ.

- C. Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.                      D. Con người được coi là vốn quý nhất.

**Câu 11:** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

- B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

- C. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

- D. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng hậu quả do cuộc chiến tranh lạnh để lại?

- A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ nổ ra chiến tranh thế giới mới

- B. Tình trạng đối đầu căng thẳng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

- C. Lợi dụng chiến tranh lạnh, chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, đe dọa an ninh thế giới

- D. Các nước phải chi phí nhiều tiền của và sức người để chạy đua vũ trang.

**Câu 13:** Trong xu thế hòa bình ổn định, hợp tác và phát triển, Việt Nam có những thời cơ thuận lợi nào sau đây?

- A. Ứng dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

- B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

- C. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học kĩ thuật.

- D. Có được thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa.

**Câu 14:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai số vốn Pháp đầu tư nhiều nhất là vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Công nghiệp.                      B. Nông nghiệp.                      C. Thương nghiệp.                      D. Công nghiệp nặng.

**Câu 15:** Mục đích chính trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở thuộc địa Pháp.

- B. Bù đắp những thiệt hại do chiến tranh và khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh.

- C. Khai hóa văn minh cho thuộc địa Pháp.

- D. Giúp tư bản ở Việt Nam củng cố thế lực kinh tế.

**Câu 16:** Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân và tay sai phản động.

- B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

- C. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

- D. Mâu thuẫn giữa tư sản dân tộc với tư sản mại bản.

**Câu 17:** “Việt Nam Nghĩa đoàn”, “Hội Phục Việt”, “Đảng Thanh niên” là những tổ chức chính trị của giai cấp nào sau đây?

- A. Tiểu tư sản trí thức.                      B. Tư sản dân tộc.                      C. Công nhân.                      D. Nông dân.

**Câu 18:** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập vào thời gian nào sau đây?

- A. Tháng 02 năm 1925.                      B. Tháng 6 năm 1925.                      C. Tháng 7 năm 1925.                      D. Tháng 12 năm 1927.

**Câu 19:** Cơ quan tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là tờ báo nào sau đây?

- A. Tuổi trẻ.

- B. Thanh niên.

- C. Tiền phong.

- D. Tin tức.

**Câu 20:** Đầu năm 1927, Nguyễn Ái Quốc xuất bản tác phẩm

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

- B. Con rồng tre.

- C. Người cùng khổ.

- D. Đường Kách mệnh.

**Câu 21:** Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 làm cho giai cấp nào sau đây ở nước ta bị bản cùng hóa?

- A. Công nhân.

- B. Nông dân.

- C. Tiểu tư sản.

- D. Tiểu thương, tiểu chủ.

**Câu 22:** Nhân vật nào sau đây là đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước theo con đường dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX?

- A. Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế.

- B. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.

- C. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

- D. Thái Phiên, Trần Cao Vân.

**Câu 23:** Phong trào cách mạng nào sau đây có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng nhân dân cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930.
- C. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- D. Phong trào cách mạng 1932-1935.

**Câu 24:** Hội nghị Ban chấp hành Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5/1941) đã quyết định thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Hội Liên Việt.
- B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Mặt trận dân chủ.
- D. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 25:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về đánh giá vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Người cùng Trung ương Đảng vạch ra đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- B. Người tổ chức và chủ trì Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mở ra thời kì trực tiếp cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Cùng với Trung ương Đảng, Người đã dự đoán chính xác thời cơ và kịp thời phát động tổng khởi nghĩa.
- D. Người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, xây dựng lí luận, chuẩn bị tư tưởng và tổ chức dẫn đến sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 26:** Yếu tố nào sau đây có tác dụng làm cho Cách mạng tháng Tám, nổ ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu?

- A. Do thời cơ khách quan thuận lợi.
- B. Do thời cơ chủ quan thuận lợi.
- C. Do Đảng ta chỉ đạo.
- D. Do nhân dân ta yêu nước.

**Câu 27:** Nguyên nhân nào sau đây quyết định thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
- B. Sự đoàn kết của các giai cấp tầng lớp trong xã hội.
- C. Do sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Hoàn cảnh thuận lợi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh.

**Câu 28:** Mối quan hệ giữa hai khẩu hiệu: "Độc lập dân tộc và "Ruộng đất cho dân cày được giải quyết như thế nào trong thời kì 1939 - 1945?

- A. Tạm gác lại khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- B. Tạm gác lại khẩu hiệu cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Tiếp tục thực hiện hai khẩu hiệu trên một cách đồng bộ.
- D. Tạm gác lại việc thực hiện hai khẩu hiệu trên.

**Câu 29:** Thời cơ "ngàn năm có một" trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 được xác định vào thời điểm lịch sử nào sau đây?

- A. Ngày 09/3/1945 Nhật đảo chính Pháp.
- B. Ngày 12/3/1945 Chi thị của Đảng "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
- C. Ngày 6/8/1945 Nhật bị Mỹ ném bom nguyên tử.
- D. Ngày 15/8/1945 Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh.

**Câu 30:** Mở đầu chiến dịch Biên giới quân ta tấn công vào địa điểm nào sau đây ?

- A. Đông Khê.
- B. Thất Khê.
- C. Cao Bằng.
- D. Na Sầm.

**Câu 31:** Nội dung nào sau đây trong hiệp định Giơnevơ thể hiện thắng lợi lớn nhất của dân tộc ta?

- A. Các bên tham chiến ngừng bắn lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- B. Các bên tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.
- C. Các nước đế quốc không được can thiệp vào công việc nội bộ của ba nước Đông Dương.
- D. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người kí kết và những người kế tục sự nghiệp của họ.

**Câu 32:** Kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc ta "lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy chính nghĩa thắng hung tàn" được thể hiện rõ nhất qua nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng (1946 – 1954)?

- A. Kháng chiến toàn dân.
- B. Kháng chiến trường kì.
- C. Kháng chiến toàn diện.
- D. Tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

**Câu 33:** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt, quân đội Sài Gòn sử dụng phổ biến các chiến thuật mới nào sau đây?

- A. Trục thẳng vận, thiết xa vận.
- C. Tràn ngập lãnh thổ.

- B. Tìm diệt và bình định.
- D. Bao vây, đánh lấn.

**Câu 34:** Chiến thắng nào sau đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ?

A. Đồng khởi.

B. Ấp Bắc .

C. Bình Giã.

D. Vạn Tường.

**Câu 35:** Đà Nẵng chính thức hoàn toàn giải phóng vào thời gian nào sau đây?

A. 15h00 ngày 29/3/1975.

B. 15h30 ngày 29/3/1975.

C. 15h00 ngày 30/3/1975.

D. 15h30 ngày 30/3/1975.

**Câu 36:** “Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kĩ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa” là quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trước chiến dịch nào sau đây?

A. Chiến dịch Đường 14- Phước Long.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 37:** Chiến dịch nào sau đây thắng lợi, đã cho thấy khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ là rất hạn chế?

A. Ấp Bắc      B. Bình Giã.

C. Đường 14- Phước Long.

D. Hồ Chí Minh.

**Câu 38:** Quân đội viễn chinh Mĩ và quân đồng minh, trực tiếp tham chiến và giữ vai trò quan trọng trên chiến trường là lực lượng được Mĩ sử dụng trong chiến lược chiến tranh nào sau đây ở Việt Nam?

A. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 39:** Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra lần đầu tiên tại Đại hội nào sau đây?

A. Đại hội IV (12/1976)

B. Đại hội V (3/1982)

C. Đại hội VI (12/1986)

D. Đại hội VII (6/1991).

**Câu 40:** Thắng lợi nào sau đây đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới?

A. Thắng lợi của việc ký Hiệp định Pari năm 1973.

B. Thắng lợi đại thắng mùa Xuân 1975.

C. Thắng lợi của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Việc Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc 9/1977.

-----HẾT-----

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH  
TỔ LỊCH SỬ

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN TẬP TNTHPT NĂM 2021**  
**Môn: LỊCH SỬ**

*Thời gian làm bài: 50 phút(40 câu)*

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 5**

**Câu 1:** Sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỉ ở Việt Nam XIX chứng tỏ điều gì?

A. Các văn thân, sĩ phu không còn khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào yêu nước.

B. Các trí thức phong kiến không thể tiếp thu hệ tư tưởng mới để đấu tranh giành độc lập.

C. Tư tưởng phong kiến không còn không còn khả năng giải quyết những nhiệm vụ do lịch sử đặt ra

D. Kể từ đây, ngọn cờ lãnh đạo phong trào dân tộc chuyên hẳn sang giai cấp tư sản.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây là một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Tôn trọng bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.

C. Tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.

D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**Câu 3:** Năm 1961 đã diễn ra sự kiện gì trong việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

B. Phóng tàu vũ trụ đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.

C. Đưa con người lên Mặt Trăng.

D. Đưa con người lên Sao Hỏa.

**Câu 4:** Nước nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập chế độ cộng hoà sớm nhất khu vực Đông Nam Á?

- A. Miến Điện                      B. Malayxia                      C. Việt Nam                      D. Indônêxia

**Câu 5:** Sự kiện sau đây nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị sụp đổ?

- A. Nêxon Mandêla trở thành tổng thống.                      B. Namibia tuyên bố độc lập.  
C. Thắng lợi Môđambích và Ănggôla.                      D. Năm 1960, 17 nước được trao trả độc lập.

**Câu 6:** Nước nào sau đây **không** thuộc nhóm 5 nước sáng lập ra tổ chức ASEAN?

- A. Indônêxia.                      B. Philippin.                      C. Thái Lan                      D. Mianma.

**Câu 7:** Sự kiện nào sau đây diễn ra vào năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi”?

- A. Mở đầu cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi.  
B. Có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.  
C. Chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó bị tan rã.  
D. Chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi.

**Câu 8:** Nước nào sau đây được mệnh danh là “người khổng lồ về kinh tế, nhưng là chú lùn về chính trị”?

- A. Tây Âu                      B. Nga                      C. Nhật Bản                      D. Mĩ

**Câu 9:** Trong khoảng nửa sau những năm 40 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây nắm ¾ trữ lượng vàng của thế giới?

- A. Trung Quốc                      B. Thái Lan                      C. Mĩ                      D. Anh

**Câu 10:** Tổ chức nào sau đây là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh?

- A. Liên hợp quốc.                      B. Liên minh châu Âu (EU).  
C. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).                      D. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM).

**Câu 11:** "Chiến tranh lạnh" chấm dứt (12/1989) đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

- A. Nhiều cuộc xung đột, tranh chấp đã được giải quyết bằng con đường thương lượng, hoà bình.  
B. Hội đồng trợ trợ kinh tế tuyên bố giải thể.  
C. Phạm vi ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô đều bị thu hẹp  
D. Cuộc đua tranh giữa các cường quốc nhằm thiết lập trật tự thế giới “đa cực” diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 12:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô từ sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc?

- A. Đối lập giữa nền văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.  
B. Mĩ lo ngại trước ảnh hưởng của Liên Xô, coi Liên Xô là mối nguy lớn.  
C. Đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.  
D. Đối lập về sức mạnh quân sự giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

**Câu 13:** Nước nào sau đây là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai từ nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Anh                      B. Mĩ                      C. Nhật Bản                      D. Liên Xô

**Câu 14:** Sự ra đời và hoạt động của ba tổ chức Cộng sản năm 1929 có vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đội ngũ cán bộ đảng viên kiên trung.  
B. Chuẩn bị tất yếu cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.  
C. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối khoa học, sáng tạo.  
D. Chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây chứng tỏ sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng?

- A. Địa bàn hoạt động.                      C. Phương pháp, hình thức đấu tranh.  
B. Thành phần tham gia.                      D. Khuynh hướng cách mạng.

**Câu 16:** Trong những năm 1926 - 1929, nguyên nhân nào chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá mạnh mẽ vào Việt Nam?

- A. Tác động tích cực từ Quốc tế cộng sản.  
B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.  
C. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.  
D. Sự phát triển của phong trào “Vô sản hóa” năm 1928.

**Câu 17:** Giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Bãi công của công nhân Ba Son (8/1925).  
 B. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn.  
 C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.  
 D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.
- Câu 18:** Sự kiện nào chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc từ một người Việt Nam yêu nước trở thành người đảng viên Cộng sản?  
 A. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.  
 B. Tham gia sáng lập ra Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.  
 C. Gửi đến hội nghị Vécxai bản yêu sách của nhân dân An Nam.  
 D. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.
- Câu 19:** Con đường đi tìm chân lí cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường cứu nước của các vị tiền bối đi trước là gì?  
 A. Sang phương Tây tìm đường cứu nước.  
 B. Dựa vào các nước Phương Đông.  
 C. Đi theo tám gương Nhật Bản.  
 D. Dựa vào Pháp để đánh đổ phong kiến.
- Câu 20:** Tổ chức cách mạng nào do Nguyễn Ái Quốc thành lập được coi là tiền thân của đảng Cộng sản Việt Nam?  
 A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.  
 B. Việt Nam Quốc dân đảng.  
 C. Tân Việt cách mạng đảng.  
 D. Đông Dương cộng sản đảng.
- Câu 21:** Giai cấp nào sau đây sẽ lãnh đạo nước ta thông qua Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương?  
 A. Nông dân.  
 B. Công nhân.  
 C. Tư sản dân tộc.  
 D. Tiểu tư sản trí thức.
- Câu 22:** Chủ trương cứu nước của cụ Phan Bội Châu như thế nào?  
 A. Chống Pháp và phong kiến.  
 B. Dùng bạo lực giành độc lập.  
 C. Dựa vào Pháp chống phong kiến.  
 D. Cải cách, canh tân đất nước.
- Câu 23:** Đến tháng 3-1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành tổ chức nào sau đây?  
 A. Mặt trận dân tộc phản đế đồng minh.  
 B. Hội phản đế đồng minh.  
 C. Mặt trận Việt Minh.  
 D. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- Câu 24:** Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” có nội dung cơ bản là gì?  
 A. Kêu gọi sửa soạn khởi nghĩa.  
 B. Kêu gọi đứng dậy khởi nghĩa.  
 C. Phát động một cao trào “Kháng Nhật cứu nước”.  
 D. Khởi nghĩa giành chính quyền.
- Câu 25:** Nội dung nào sau đây chứng tỏ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo?  
 A. Khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới.  
 B. Kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.  
 C. Thể hiện rõ nguyện vọng độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.  
 D. Kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống chủ nghĩa đế quốc
- Câu 26:** Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản, quyết định sự bùng nổ và phát triển của phong trào cách mạng 1930 - 1931?  
 A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933  
 B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái  
 C. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào  
 D. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp nông dân.
- Câu 27:** Điểm giống nhau của Hội nghị BCH Trung ương Đảng VIII (05/1945) và Hội nghị BCH Trung ương Đảng (11/1939) là gì?  
 A. Đặt nhiệm vụ dân chủ lên hàng đầu.  
 B. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.  
 C. Đặt nhiệm vụ ruộng đất lên hàng đầu  
 D. Đặt nhiệm vụ chống phát xít, chống chiến tranh lên hàng đầu
- Câu 28:** Nội dung nào sau đây *không* nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939?  
 A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.  
 B. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.  
 C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.  
 D. Xác định phát xít Nhật là kẻ thù chủ yếu.



**Câu 29:** Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) gây ra đối với xã hội Việt Nam là gì?

- A. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
- B. Mâu thuẫn xã hội sâu sắc, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh mẽ.
- C. Nông dân phải chịu cảnh sưu cao, lãi nặng, giá nông phẩm thấp.
- D. Nhiều công nhân bị sa thải, người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.

**Câu 30:** Kẻ thù nào sau đây nguy hiểm nhất của nhân dân ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Quân Anh
- B. Quân Pháp
- C. Quân Nhật.
- D. Bọn Việt Quốc, Việt Cách.

**Câu 31:** Nội dung nào sau đây thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu chống quân Pháp của quân, dân hai nước Lào và Việt Nam trong những năm 1953 -1954?

- A. Quân dân hai nước phối hợp mở nhiều chiến dịch, giành được thắng lợi to lớn.
- B. Việt Nam là hậu phương, đóng vai trò cung cấp nhân, vật, lực cho Lào.
- C. Lào là hậu phương, đóng vai trò cung cấp nhân, vật, lực cho Việt Nam.
- D. Việt Nam đưa quân tình nguyện sang giúp nhân dân Lào kháng chiến chống Pháp.

**Câu 32:** Nội dung nào sau đây là điểm chung giữa 3 kế hoạch quân sự: Đờ lát Đơ Tátxinhi, Rove và Nava?

- A. Giành thế chủ động trên chiến trường.
- B. Giành thắng lợi quyết định để nhanh chóng kết thúc chiến tranh
- C. Buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho Pháp
- D. Kết thúc chiến tranh trong danh dự

**Câu 33:** Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 -1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

- A. Hồ Chí Minh
- B. Tây Nguyên
- C. Đường 14 – Phước Long
- D. Huế - Đà Nẵng

**Câu 34:** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1961-1965), “quốc sách” nào sau đây được Mĩ sử dụng?

- A. Thiết xa vận
- B. Tìm diệt
- C. Áp chiến lược
- D. Du kích chiến

**Câu 35:** Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Bình Giả
- B. Chiến thắng Ấp Bắc
- C. Chiến thắng Vạn Tường
- D. Chiến thắng Đồng Xoài

**Câu 36:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 -1960?

- A. Mĩ-Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng”.
- B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.
- C. Do chính sách cai trị của Mĩ-Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng.
- D. Mĩ- Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 37:** Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam 1961 -1965 và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” 1965 -1968?

- A. Tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ.
- B. Tấn công quân giải phóng ở Vạn Tường Quảng Ngãi.
- C. Tiến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” “bình định” ở miền Nam.

**Câu 38:** Thắng lợi nào sau đây đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam?

- A. Chiến thắng mùa khô 1965-1966.
- B. Chiến thắng mùa khô 1966-1967.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 39:** Nội dung nào sau đây là trọng tâm của công cuộc Đổi mới đất nước được nêu ra trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?

- A. Đổi mới về kinh tế, chính trị.
- B. Đổi mới về chính trị.
- C. Đổi mới về kinh tế, văn hoá.
- D. Đổi mới về kinh tế.

**Câu 40:** Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng vai trò của miền Bắc sau khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước sau năm 1975?

- A. Là căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- B. Là hậu phương quốc tế đối với cách mạng Lào.
- C. Là hậu phương quốc tế đối với cách mạng Campuchia.
- D. Là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam.

-----HẾT-----

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH  
TỔ LỊCH SỬ

ĐỀ THAM KHẢO ÔN TẬP TNTHPT NĂM 2021

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút(40 câu)

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 6**

**Câu 1:** Tư tưởng nào ngày càng mất vai trò chi phối phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Trung quân, ái quốc.
- B. Vì nước, vì dân.
- C. Độc lập, tự do.
- D. Dân sinh, dân chủ.

**Câu 2:** Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

**Câu 3:** Từ 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.
- B. Quan hệ chặt chẽ với các nước XHCN.
- C. Đối đầu với các nước Tây Âu.
- D. Bảo vệ hoà bình thế giới.

**Câu 4:** Các quốc gia Đông Nam Á nào tham gia thành lập tổ chức ASEAN?

- A. Thái lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.
- B. Thái lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.
- C. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.
- D. Thái lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

**Câu 5:** Ý nào sau đây cho thấy năm 1960 được lịch sử ghi nhận là "Năm châu Phi"?

- A. Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".
- B. Tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.
- D. Có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.
- D. Một số nước đạt nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.

**Câu 7:** Đây là điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8-1945?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Quân Đồng minh đánh thắng phát xít Đức.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- D. Quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật.

**Câu 8:** Ngày 8-9-1951, Nhật Bản ký kết với Mĩ hiệp ước gì?

- A. Hiệp ước phòng thủ chung ĐNA.
- B. Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật.
- C. Hiệp ước liên minh Mĩ-Nhật.
- D. Hiệp ước chạy đua vũ trang.

**Câu 9:** Đây là ba trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX?

A. Mĩ - Anh - Pháp.

B. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

D. Mĩ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 10:** Đặc điểm nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình nước Mĩ 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ 2?

A. Nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng.

B. Trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất của thế giới .

C. Kinh tế Mĩ vượt xa Tây Âu và Nhật Bản.

D. Kinh tế Mĩ chịu sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản

**Câu 11:** Nhân tố chủ yếu nào chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX?

A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.

B. Xu thế toàn cầu hóa.

C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

**Câu 12:** Một trong những xu thế trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông là gì?

A. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

B. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.

C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp phát triển kinh tế.

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp liên minh chính trị với các nước.

**Câu 13:** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay là gì?

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ một số lĩnh vực quan trọng.

**Câu 14:** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

A. Ngoại thương.

B. Công nghiệp nặng.

C. Nông nghiệp.

D. Giao thông vận tải.

**Câu 15:** Phong trào nào dưới đây là phong trào đấu tranh tiêu biểu của tiểu tư sản?

A. "Chấn hưng nội hóa".

B. "Bài trừ ngoại hóa".

C. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.

D. Đòi Pháp trả tự do cho Phan Bội Châu.

**Câu 16:** Tháng 6 năm 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Tổ chức Tâm tâm xã ra đời.

B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập.

C. Sự ra đời của tổ chức Tân việt cách mạng đảng.

D. Sự thành lập tổ chức Việt Nam quốc dân đảng.

**Câu 17:** Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập tháng vào 12/1927 là chính đảng của giai cấp nào ?

A. Tư sản Việt Nam.

B. Vô sản Việt Nam.

C. Nông dân Việt Nam.

D. Tiểu tư sản trí thức.

**Câu 18:** Điểm khác biệt trong quá trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành so với thế hệ đi trước là gì?

A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

B. Đi sang châu Mĩ tìm đường cứu nước.

C. Đi sang châu Phi tìm đường cứu nước.

D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

**Câu 19:** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.

B. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.

C. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

**Câu 20:** Công lao đầu tiên to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1911 – 1930 là gì?

A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.

D. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 21:** Phong trào cách mạng nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng nhân dân cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám?

A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.

B. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930.

C. Phong trào cách mạng 1930-1931.

D. Phong trào cách mạng 1932-1935.

**Câu 22:** Phong trào Cần vương chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa nào sau đây?

- A. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
- B. Khởi nghĩa Ba Đình.
- C. Khởi nghĩa Hương Khê.
- D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

**Câu 23:** Trong lúc Nhật đảo chính Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra chỉ thị nào dưới đây?

- A. Đánh đuổi Pháp - Nhật cứu nước.
- B. Đánh đuổi phát xít Nhật giành độc lập.
- C. Chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

**Câu 24:** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 25:** Vì sao phong trào dân chủ 1936 – 1936 có sự điều chỉnh về đường lối và phương pháp đấu tranh?

- A. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn.
- B. Hoàn cảnh thế giới và trong nước thay đổi so với trước.
- C. Sự nhạy bén với thời cuộc của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

**Câu 26:** Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị 5-1941 có điểm gì khác so với Hội nghị 11-1939?

- A. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc trên hết.
- B. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.
- C. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số một của cách mạng.
- D. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 27:** Một trong những hạn chế của "Luận cương chính trị" (10-1930) so với "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) là gì?

- A. Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.
- B. Chưa thấy được vai trò của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt Nam.
- C. Nhặng về đấu tranh giai cấp, coi công - nông mới là động lực cách mạng.
- D. Mang tính chất hữu khuynh, giáo điều.

**Câu 28:** Bài học kinh nghiệm quan trọng từ sự chỉ đạo của Đảng góp phần thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

**Câu 29:** Mặt trận Việt Minh có vai trò gì trong cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống Nhật giành độc lập dân tộc.
- B. Phát động và đưa ra chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
- C. Lãnh đạo nhân dân đứng lên lật đổ chế độ phong kiến, xây dựng một xã hội mới.
- D. Tập hợp các lực lượng yêu nước, phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù.

**Câu 30:** Ngày 23-9-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây?

- A. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ.
- B. Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- C. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.
- D. Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.

**Câu 31:** Tình thế của Pháp sau hai chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 và Biên giới thu-đông 1950 là như thế nào?

- A. Càng có lợi thế, bao vây tăng cường hơn nữa căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Càng đánh càng thua, sa lầy vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. Thua cuộc, Pháp phải đàm phán kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Pháp vẫn giữ vững quyền chủ động trên chiến trường.

**Câu 32:** Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng ta vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

- A. Lợi dụng sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.

B. Kiên trì trong đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia.

C. Sự đồng thuận trong việc giải quyết tranh chấp.

D. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

**Câu 33:** Âm mưu của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ 1954 là gì?

A. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

B. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mỹ.

C. Đưa quân đội Mỹ vào miền Nam.

D. Phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.

**Câu 34:** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?

A. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari.

C. Xây dựng và củng cố vùng giải phóng.

D. Thực hiện triệt để “ người cày có ruộng”.

**Câu 35:** Chiến thắng nào của ta mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

A. Ấp Bắc.

B. Vạn Tường.

C. Bình Giả.

D. Đồng Xoài.

**Câu 36:** Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?

A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển.

C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

**Câu 37:** Sự kiện nào đã “đánh cho Mỹ cút”?

A. Thắng lợi của “chiến dịch Điện Biên Phủ trên không” 1972.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh 30/4/1975.

D. Hiệp định Pari 1973 kí kết.

**Câu 38:** Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (06-01-1975)?

A. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

B. Chứng tỏ sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.

C. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. Củng cố quyết tâm của Đảng ta trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 39:** Đường lối đổi mới của Đảng ta (từ năm 1986) là đổi mới toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới trong lĩnh vực nào?

A. Chính trị

B. Kinh tế.

C. Văn hóa.

D. Xã hội.

**Câu 40.** Sự kiện nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước sau 1975?

A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

D. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong toàn quốc.

-----HẾT-----

**ĐỀ THAM KHẢO SỐ 7**

**Câu 1:** Theo quy định của Hội nghị Ianta (2-1945), nước nào sau đây cản trở thành một quốc gia thống nhất?

- A. Triều Tiên.                      B. Mông Cổ.                      C. Trung Quốc.                      D. Nhật Bản.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự tan rã của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.  
B. Thiếu dân chủ và công bằng làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng.  
C. Không bắt kịp sự phát triển khoa học – kỹ thuật.  
D. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

**Câu 3:** Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, chính phủ Xi-han-úc thực hiện đường lối ngoại giao như thế nào?

- A. Hòa bình, trung lập, không tham gia khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào.  
B. Liên kết chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.  
C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây là mục tiêu chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

- A. Xây dựng kinh tế thị trường.                      B. Tăng cường nhập khẩu.  
C. Trở thành nước công nghiệp mới.                      D. Nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.

**Câu 5:** Năm 1948, khu vực Đông Bắc Á đã có sự biến đổi to lớn nào sau đây?

- A. Nhà nước Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ra đời.  
B. Nước Cộng hòa Nhân dân trung Hoa thành lập.  
C. Nước Nhật chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.  
D. Trung Hoa Dân quốc được thành lập.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây là điểm khác nhau về tình hình giữa khu vực Mĩ Latinh với các nước châu Á và châu Phi ở đầu thế kỉ XIX?

- A. Bị thực dân Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha xâm lược.  
B. Bị Mĩ biến thành “sân sau” của mình.  
C. Sớm giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.  
D. Bị Anh và Pháp xâm lược.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây là nhân tố chung và quan trọng nhất thúc đẩy kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản phát triển mạnh, trở thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới sau chiến tranh?

- A. Biết áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật hiện đại.  
B. Biết tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.  
C. Do các công ty, tập đoàn tư bản năng động, có tầm nhìn xa và cạnh tranh cao.  
D. Do vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của nhà nước.

**Câu 8:** Trong giai đoạn 1991-2000, Nhật Bản đã thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ, chú trọng quan hệ với các nước Đông Nam Á.  
C. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô.  
D. Để Mĩ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản.

**Câu 9:** Quốc gia nào là nước khởi đầu cho cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại và đạt được nhiều thành tựu lớn?

- A. Liên Xô.                      B. Mĩ.                      C. Anh.                      D. Ấn Độ.

**Câu 10:** Nhân tố chủ yếu nào chi phối quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX?

- A. Cục diện Chiến tranh lạnh.                      B. Xu hướng “đa cực”, nhiều trung tâm.  
C. Xu thế toàn cầu hóa.                      D. Sự ra đời của các tổ chức liên kết khu vực.

**Câu 11:** Để khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh, giới cầm quyền Mĩ đã có những hành động nào sau đây?

- A. Triển khai “Chính sách mới” của Tổng thống Rudoven.  
 B. Thực hiện “Kế hoạch Mácsan”, thành lập tổ chức NATO.  
 C. Hai cường quốc Xô-Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.  
 D. Bổ sung Hiến pháp theo hướng tiến bộ của Tổng thống Kennơđi.
- Câu 12:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân phát triển của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật?  
 A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
 B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.  
 C. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế.  
 D. Đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- Câu 13:** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập trên cơ sở của các tổ chức nào?  
 A. Hội Liên hiệp thuộc địa, Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.  
 B. Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam.  
 C. Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.  
 D. Hội những người lao động trí óc Đông Dương, Đảng Lập hiến.
- Câu 14:** Tổ chức chính trị nào sau đây trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 do tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ thành lập?  
 A. Việt Nam Nghĩa đoàn  
 B. Hội Phục Việt.  
 C. Việt Nam Quốc dân đảng.  
 D. Đảng Lập hiến.
- Câu 15:** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội nào đã nhanh chóng vươn lên thành động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiến tiến ở Việt Nam?  
 A. Công nhân.  
 B. Tư sản dân tộc.  
 C. Tiểu tư sản.  
 D. Địa chủ.
- Câu 16:** Trong năm 1929, ở Việt Nam đã xuất hiện những tổ chức cộng sản nào?  
 A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.  
 B. Việt Nam Quốc dân đảng, Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.  
 C. Đảng Lập hiến, Việt Nam Quốc dân đảng.  
 D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.
- Câu 17:** Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định con đường giành độc lập và tự do cho dân tộc Việt Nam là con đường cách mạng vô sản thông qua sự kiện lịch sử nào?  
 A. Gửi tới Hội nghị Vécxai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.  
 B. Đọc bản Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.  
 C. Tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.  
 D. Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- Câu 18:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)  
 A. Kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt ở Việt Nam.  
 B. Sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân Việt Nam.  
 C. Bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.  
 D. Sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển về sau.
- Câu 19:** Đánh giá nào sau đây đúng về khả năng cách mạng của tầng lớp tư sản dân tộc Việt Nam?  
 A. Có quyền lợi gắn chặt với đế quốc nên câu kết chặt chẽ với chúng.  
 B. Nhạy cảm với thời cuộc và tha thiết canh tân đất nước.  
 C. Lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.  
 D. Có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.
- Câu 20:** Nhân vật lịch sử nào là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?  
 A. Trần Phú.  
 B. Trường Chinh.  
 C. Hồ Chí Minh.  
 D. Lê Duẩn.
- Câu 21:** Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp-Nhật đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng gì vào cuối năm 1944-đầu năm 1945?  
 A. Khủng hoảng kinh tế, xã hội.  
 B. Nhật đảo chính Pháp.  
 C. Phong trào đấu tranh bùng nổ.  
 D. Hai triệu đồng bào ta chết đói.
- Câu 22:** Tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941), Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương đã được thay thế bằng tổ chức nào?  
 A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.  
 B. Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam.  
 C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.  
 D. Đảng Dân chủ Việt Nam.
- Câu 23:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945 ở Đông Dương?

- A. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- B. Mâu thuẫn Pháp – Nhật càng lúc càng gay gắt.
- C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

**Câu 24:** Nhận xét điểm tương đồng giữa phong trào cách mạng 1930 -1931 với cao trào kháng Nhật cứu nước năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới.
- B. Sử dụng những hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- C. Để lại bài học về xây dựng khối liên minh công nông.
- D. Tổ chức các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 25:** Phong trào dân chủ 1936-1939 có điểm khác biệt nào về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
- B. Có sự lãnh đạo kịp thời của Đảng Cộng sản.
- C. Chính quyền thuộc địa nới lỏng chính sách cai trị.
- D. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

**Câu 26:** Nội dung nào sau đây của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã khắc phục một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930)?

- A. Xác định phương pháp đấu tranh công khai và hợp pháp.
- B. Giải quyết vấn đề dân tộc trong từng nước Đông Dương.
- C. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- D. Thành lập được một mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 27:** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam

- A. Có tính dân chủ điển hình.
- B. Chỉ mang tính chất dân tộc.
- C. Không mang tính bạo lực.
- D. Không mang tính cải lương.

**Câu 28:** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, lực lượng nào quay trở lại xâm lược Việt Nam?

- A. Thực dân Pháp.
- B. Thực dân Anh.
- C. Trung Hoa Dân quốc.
- D. Đế quốc Mỹ.

**Câu 29:** Nội dung nào sau đây **không phải** là yếu tố thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) của nhân dân ta?

- A. Liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước chống kẻ thù chung.
- B. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô.
- C. Sự ủng hộ của nhân dân Pháp và loài người tiên bộ.
- D. Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

**Câu 30:** Ý kiến nào sau đây **không** đánh giá đúng Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương?

- A. Hiệp định là văn bản pháp lí ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- B. Hiệp định đã phản ánh những thắng lợi của nhân dân Việt Nam trên chiến trường.
- C. Hiệp định đánh dấu thắng lợi không trọn vẹn của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. Sau Hiệp định, so sánh lực lượng ở miền Nam Việt Nam thay đổi không có lợi cho ta.

**Câu 31:** Trong Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959) đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng phương pháp cách mạng nào?

- A. Bạo lực cách mạng.
- B. Nửa công khai, nửa bí mật.
- C. Đấu tranh dân chủ.
- D. Đấu tranh hòa bình.

**Câu 32:** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960), Đảng đã xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?

- A. Quyết định nhất.
- B. Quyết định trực tiếp.
- C. Quyết định hoàn toàn.
- D. Quyết định chủ yếu.

**Câu 33:** Thắng lợi nào đã mở đầu cho cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lũng nam mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Ấp Bắc.
- B. Vạn Tường.
- C. Bình Giã.
- D. Điện Biên Phủ.

**Câu 34:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược trước đó của Mĩ đã thực hiện ở Việt Nam là gì?



- A. Bắt tay với các nước lớn, chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ.
- D. Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ, nằm trong chiến lược toàn cầu.

**Câu 35:** Thủ đoạn nào **không** được Mĩ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?

- A. Gây chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân.
- B. Tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Diệm.
- C. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.
- D. Trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại.

**Câu 36:** Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.
- B. Buộc Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Buộc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- D. Buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari.

**Câu 37:** Trong nội dung đổi mới tại Đại hội VI (12/1986), Đảng ta nhấn mạnh đổi mới nội dung nào là trọng tâm?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Ngoại giao.
- D. Văn hóa.

**Câu 38:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân cơ bản để Đảng ta đề ra đường lối Đổi mới tháng 12/1986?

- A. Tác động của sự thành công đổi mới ở Trung Quốc thực hiện từ năm 1978.
- B. Đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, xã hội.
- C. Tác động của xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX.
- D. Tác động của cuộc khủng hoảng ở Liên Xô và Đông Âu.

**Câu 39:** Sau khi thất bại trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” ở Gia Định, thực dân Pháp đã chuyển sang thực hiện kế hoạch quân sự gì?

- A. “Chinh phục từng gói nhỏ”.
- B. Đánh chiếm Bắc Kỳ.
- C. Đánh lâu dài.
- D. Đánh chiếm Đông Nam Kỳ.

**Câu 40:** Thực tiễn các phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 đã để lại bài học kinh nghiệm gì?

- A. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để đấu tranh giành độc lập.
- B. Sử dụng sức mạnh của cả dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc giải phóng.
- C. Tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- D. Chỉ khi lực lượng vũ trang lớn mạnh mới phát động quần chúng đấu tranh.

-----HẾT-----